

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 06 tháng 9 năm 2022
V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Thìn**;

2. Bà **Vương Thị Thu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Đình Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba:* Bà **Nguyễn Phương Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị M**, sinh năm 1988 (có mặt)

ĐKKH: Khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: 117, Pháo Đài L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Đoàn Anh Đ**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị M trình bày:**

Chị và anh **Đoàn A Đ** kết hôn với nhau ngày 05/11/2011, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T (nay là xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ, do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng sống cùng gia đình anh Đ. Tình cảm vợ chồng hòa thuận thời gian đầu. Thỉnh thoảng vợ chồng đi làm ăn ở Hà Nội nên phải thuê nhà ở riêng.

Từ năm 2017, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do anh Đ ham chơi, nợ lung tung mất khả năng thanh toán. Vợ chồng đã nhiều lần cãi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Từ tháng 3/2022 vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Vợ chồng chị có 02 con chung là Đoàn Thị Mai A1, sinh ngày 27/10/2012 và Đoàn Anh K, sinh ngày 23/10/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đất nông nghiệp chung, không có công sức làm dâu, làm rể nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử: Tòa án đã tiến hành gửi giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án. Gia đình anh Đoàn Anh Đ đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và hứa thông báo ngay cho anh Đ, nhưng anh Đ không có mặt nên không trình bày, viết bản tự khai, không công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Đoàn Trọng B – bố đẻ anh Đoàn A1 Đ thừa nhận: Chị M và anh Đ không có mâu thuẫn gì lớn, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau. Anh Đ đi làm ăn tại Đ nhưng địa chỉ cụ thể thì gia đình không biết. Anh Đ vẫn liên lạc thường xuyên qua điện thoại hỏi thăm gia đình. Gia đình ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ thông báo ngay cho anh Đ biết. Lý do tại sao anh Đ không đến Tòa án làm việc là do anh Đ chưa thu xếp công việc để về giải quyết được

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của bị đơn là chưa đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 : Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị M. Xử cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Đoàn Anh Đ. giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị M phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là anh Đoàn Anh Đ đã được Tòa án triệu tập, giao các văn bản tố tụng, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Toà án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị M và anh Đoàn A1 Đ là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị M là từ năm 2017, anh Đ ham chơi mắc nợ mất khả năng thanh toán, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Anh Đ không có lời khai trình bày, vắng mặt không tham gia tại các buổi hòa giải và tại phiên xét xử. Ông B- bố anh Đ cũng khẳng định vợ chồng chị M, anh Đ có mâu thuẫn không lớn và hiện anh Đ đi làm ăn tại Đ. Hiện tại anh Đ vẫn có hộ khẩu tại khu B xã H Suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh Đ không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh Đ cũng không mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Từ những căn cứ trên khẳng định quan hệ vợ chồng chị M, anh Đ đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Đoàn A1 Đ có 02 con chung là Đoàn Thị Mai A1, sinh ngày 27/10/2012 và Đoàn Anh K, sinh ngày 23/10/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng chị M. Khi ly hôn, chị M xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp nuôi con chung. Anh Đ không có mặt nên không có quan điểm về nuôi con. Cháu Đoàn Thị Mai A1 có quan điểm khi bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ. Để tránh xáo trộn cuộc sống và sự phát triển của con chung, HĐXX xét thấy đề nghị của chị M là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị Đỗ Thị M khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không có đất nông nghiệp, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do anh Đoàn Anh Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Đoàn Anh Đ.

*** Về con chung:** Xử: giao cho chị Đỗ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Đoàn Thị Mai A1, sinh ngày 27/10/2012 và Đoàn Anh K, sinh ngày 23/10/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng chị M. Anh Đoàn A1 Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003457 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Đỗ Thị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thành;
- Chi cục THADS;
- Lưu AV,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh